

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẠI HÀ NỘI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 743/2024/HS-PT

Ngày 16/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường;

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thúy Bình;

Bà Phan Thị Vân Hương.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Hưng, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 16 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh HD, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 544/TLPT-HS ngày 13 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo Lê Tuấn D bị xét xử sơ thẩm về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Do có kháng cáo của bị cáo Lê Tuấn D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2024/HS-ST ngày 05/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh HD.

*** Bị cáo có kháng cáo: Lê Tuấn D**, sinh năm 1958 tại tỉnh HD; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: B2 BT5 khu đô thị VH, phường GB, quận LB, thành phố HN; nghề nghiệp: Nhà báo; trình độ văn hóa (học vấn): 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hồng G và bà Trần Thị Minh L; có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 29/4/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh HD; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư **Nguyễn Trọng H**, Công ty Luật Chính pháp ĐT, thuộc Đoàn luật sư thành phố HN; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ tháng 6/2022 đến tháng 7/2022 anh Phạm Văn L, sinh năm 1981, trú tại: Số 2 VM, khu đô thị E, phường HT, thành phố HD, tỉnh HD, là giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại và dịch vụ TM (viết tắt là Công ty TM) chỉ đạo nhân viên bán trái phép 26 hóa đơn giá trị gia tăng, trị giá 3.778.273.653 đồng cho Công ty trách nhiệm hữu hạn MA (Công ty MA); địa chỉ: Km 28, Quốc lộ 38, thôn BP, xã NL, huyện CG, tỉnh HD do anh Phạm Văn T, sinh năm 1970; trú tại: Khu 1, thị trấn CG, huyện CG, tỉnh HD làm giám đốc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CG đã thụ L nguồn

tin tội phạm Mua bán trái phép hóa đơn để giải quyết theo quy định. Đầu tháng 11/2022 sau khi làm việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CG liên quan đến hành vi Mua bán trái phép hóa đơn, anh L; chị Bùi Thị Thu H, sinh năm 1981; trú tại: Số 57/133 TM, phường PNL, thành phố HD, tỉnh HD (kế toán trưởng Công ty TM); chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1989; trú tại: Thôn CN, xã NL, huyện CG, tỉnh HD (nhân viên kinh doanh của Công ty TM) đã bàn bạc tìm người lo “chạy án” để không bị xử lý hình sự. Do trước đó anh L quen biết Lê Tuấn D là Phó tổng biên tập Tạp chí Đời sống và Pháp luật nên anh L đã gọi điện cho D để thông tin về sự việc của Công ty TM và nhờ D tìm hiểu, quan hệ, kết nối với người có thẩm quyền giải quyết nguồn tin tội phạm để không bị khởi tố về hình sự, D đồng ý. Ngày 09/11/2022, D điều khiển xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA CAMRY, màu đen, Biển số: 80A-555.55 (biển nền màu xanh, chữ số trắng của Tạp chí Đời sống và Pháp luật) đi cùng anh Phan Anh T, sinh năm 1976; trú tại: Số 10, ngõ 249 CB, phường TL, quận ĐĐ, thành phố HN (Giám đốc Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn VPT; địa chỉ: Số 51 NX, phường HD, quận TX, thành phố HN kiêm phóng viên Tạp chí Đời sống và Pháp luật) đến trụ sở Công ty TM gặp anh L. Tại đây, anh L, chị H và chị V nói cho D biết về việc Công ty TM đã bán 26 hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty MA (không có giao dịch mua bán, giao nhận hàng hóa kèm theo hóa đơn) và nhờ D “chạy án”. D đồng ý, hướng dẫn anh L, chị H, chị V về nội dung khai báo với Cơ quan điều tra và ấn định chi phí “chạy án” là 50% giá trị của 26 hóa đơn giá trị gia tăng đã xuất cho Công ty MA (khoảng 1,8 tỷ đồng) để D chi phí cho người có thẩm quyền giải quyết vụ việc và bảo anh L chuẩn bị trước từ hai trăm đến ba trăm triệu đồng, anh L bảo chị H lấy 300 triệu đồng từ quỹ của Công ty TM đưa cho D, chị H bảo chị Nguyễn Thị U, sinh năm 1993; trú tại: Số 28B NPK, phường HT, thành phố HD - kế toán kiêm thủ quỹ của Công ty TM xuất quỹ công ty đưa cho chị H 300 triệu đồng, chị H cho số tiền trên vào trong túi nilon đưa cho anh L, anh L đưa trực tiếp cho D (không có giấy tờ biên nhận).

Sáng ngày 28/11/2022, D hẹn gặp anh L, chị H và chị V tại nhà bà Lê Thị Tú O, sinh năm 1964; trú tại: Số 17, ngõ 23, đường HQ, phường NT, thành phố HD, tỉnh HD (em gái D). Tại đây, D nói việc “chạy án” đã lo cơ bản, chỉ bị xử phạt hành chính và bảo anh L, chị H, chị V đưa thêm cho D 500 triệu nhưng anh L, chị H, chị V không mang theo tiền nên ra về. Sau khi anh L, chị H và chị V ra về, D sử dụng điện thoại lắp sim số 0915.455.678 của D liên tục gọi điện, nhắn tin đến số điện thoại 0969.836.681 yêu cầu chị H chuyển cho D 500 triệu đồng, nội dung tin nhắn như: “Chú bảo anh L rồi đấy nhé cháu, cháu chuyển ngay cho chú nhé! Chú bảo anh L chuẩn bị 500 cho chú đấy nhé cháu”, chị H nhắn lại “Vâng chú ơi cháu đang dồn tiền chú ạ”, D lại nhắn tiếp “Nhanh nhé cháu! Nhanh để chú làm việc xong chú còn về HN nhé cháu!”. Sau khi nhận tin nhắn của D, chị H báo cho anh L, anh L vay của chị Nguyễn Thị Minh N, sinh năm 1952; trú tại: Số 20 HVT, phường TP, thành phố HD 300 triệu chuyển vào tài khoản số 105004582958 của chị H mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam để chị H chuyển cho D, ngay sau khi nhận số tiền trên chị H đã sử dụng dịch vụ Internet banking trên điện thoại chuyển 300 triệu đồng đến tài khoản Ngân hàng VPBank số 777799996868 của D. Sau khi nhận 300 triệu do chị H chuyển, D tiếp tục gọi điện, nhắn tin cho chị H giục chuyển nốt tiền để

D đi lo việc. Chị H thông tin cho anh L, anh L bảo chị H và chị V cầm 100 triệu đồng lên HN đưa cho D. Sáng ngày 02/12/2022 chị H lấy 100 triệu đồng từ quỹ của Công ty TM (do chị U đưa) rồi cho vào trong phong bì thư, sau đó anh Bùi Thế D, sinh năm 1991; trú tại: Số 60 BTX, phường LTN, thành phố HD (nhân viên của Công ty TM) điều khiển xe ô tô chở chị H và chị V lên HN đưa cho D phong bì đựng 100 triệu đồng tại quán cà phê; địa chỉ: Số 23 TĐ, phường TT, quận HK, thành phố HN. D nói đã lo “chạy án” tương đối, nếu Cơ quan điều tra gọi lên làm việc chỉ để hoàn thiện hồ sơ, cứ khai báo như nội dung D đã hướng dẫn trước đây là: “Không được khai đúng sự thật; không cần quan tâm họ khai nội dung gì, mình cứ giữ đúng lập trường, khẳng định là có mua bán hàng hóa thật, một bên nói có một bên nói không là năm mươi, năm mươi thì chú mới lo được. Nếu lên trên đây mà khai nhận hết thì chú không thể giữ được”.

Khoảng tháng 01/2023, D gọi điện cho anh L báo đã lo xong việc “chạy án” và bảo chuẩn bị tiền để D đi cảm ơn, anh L bảo chị H lấy 70 triệu đồng từ quỹ của Công ty TM (do chị U đưa) rồi cho vào các phong bì và chuẩn bị 02 giỏ quà để đưa cho D, khi D đến Công ty TM chị H đưa các phong bì tiền và 02 giỏ quà cho D.

Sau khi nhận tổng số tiền 770.000.000 đồng nêu trên, D không chuyển tiền cho cá nhân, tổ chức nào mà dùng để chi tiêu cá nhân.

Ngày 28/02/2023 và 06/3/2023 chị H, chị V và anh L bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CG khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can, bắt tạm giam về tội Mua bán trái phép hóa đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật Hình sự, nên làm đơn tố cáo D gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CG về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt số tiền 770 triệu đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 22/2024/HS-ST ngày 05/4/2024, Tòa án nhân dân tỉnh HD quyết định:

1. Về áp dụng pháp luật: Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 47; Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Tuấn D phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

3. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Lê Tuấn D 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 29/4/2023.

4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10/4/2024, bị cáo Lê Tuấn D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Tuấn D thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm quy kết; bị cáo D cung cấp được các tình tiết giảm nhẹ như sau: Tạp chí Đời sống và Pháp luật (Công văn số 56/CV-ĐSPL ngày 23-4-2024) đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bà H (vợ bị cáo) đã bồi thường toàn bộ

thiệt hại và bị hại tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, quá trình công tác bị cáo được Trung ương Hội luật gia Việt Nam tặng Bằng khen; bị cáo có bố mẹ được tặng thưởng Huân Huy chương, bố Lê Hồng G là thương binh chống mỹ cứu nước; tham gia và vận động các nhà hảo tâm phòng chống dịch bệnh COVID-19 và các phong trào từ thiện địa phương, bị cáo là người cao tuổi (66 tuổi), bị cáo mắc nhiều bệnh tật, sức khỏe yếu.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Tuấn D trình bày: Do bị cáo có bố đẻ là thương binh hạng 4, tỷ lệ thương tật 34% có xác nhận của Thương binh xã hội, có bố mẹ được tặng thưởng Huân Huy chương, bị cáo đã khắc phục toàn bộ hậu quả cho xã hội và phạm tội với lỗi vô ý nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết 30/2020/NQ-HĐTP ngày 30/12/2020 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại HN.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại HN: Sau khi phân tích đánh giá nguyên nhân, tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm, kết luận: Bị cáo Lê Tuấn D bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, đồng thời cung cấp thêm các tình tiết giảm nhẹ mới tại cấp phúc thẩm, bị hại xác định đã giải quyết, bồi thường xong toàn bộ về dân sự và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, Tạp chí Đời sống và Pháp luật (Công văn số 56/CV-ĐSPL ngày 23-4-2024) đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo một đến hai năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh HD và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh HD, Kiểm sát viên, Tòa án cấp sơ thẩm và Hội đồng xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Tuấn D thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm quy kết. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định: Từ tháng 11/2022 đến tháng 01/2023, tại thành phố HD và thành phố HN, Lê Tuấn D đã đưa ra thông tin gian dối về việc D có thể tác động với cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng huyện CG, tỉnh HD để giúp đỡ cho anh Phạm Văn L, chị Bùi Thị Thu H và chị Nguyễn Thị V không bị xử lý hình sự trong vụ án Mua bán trái phép hóa đơn xảy ra từ tháng 6/2022 đến tháng

7/2022 tại huyện CG, tỉnh HD. Anh L tin tưởng nên đã trực tiếp và thông qua chị H, chị V chuyển khoản, đưa tiền mặt cho D tổng số tiền 770.000.000 (Bảy trăm bảy mươi triệu) đồng. D đã sử dụng hết số tiền này để chi tiêu cá nhân.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo không có khả năng giúp cho anh L, chị V, chị H trong việc giải quyết vụ án nhưng vẫn đưa thông tin sai sự thật làm anh L, chị V, chị H tin tưởng giao tài sản cho bị cáo chiếm đoạt. Tòa án nhân dân tỉnh HD xét xử bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Bị cáo nguyên là Phó Tổng biên tập Tạp chí Đời sống và Pháp luật thuộc Trung ương Hội luật gia Việt Nam đã nghỉ hưu; không có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội; bị cáo và bà H (vợ bị cáo) đều xác nhận bị cáo đã tác động để bà H bồi thường thiệt hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; quá trình công tác bị cáo được Trung ương Hội luật gia Việt Nam tặng Bằng khen; bị cáo có bố mẹ được tặng thưởng Huân Huy chương nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 47; Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 08 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm, Tạp chí Đời sống và Pháp luật (Công văn số 56/CV-ĐSPL ngày 23-4-2024) đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bà H (vợ bị cáo) đã bồi thường toàn bộ thiệt hại và bị hại tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, quá trình công tác bị cáo được Trung ương Hội luật gia Việt Nam tặng Bằng khen; bị cáo có bố mẹ được tặng thưởng Huân Huy chương, bố Lê Hồng G là thương binh chống mỹ cứu nước; tham gia và vận động các nhà hảo tâm phòng chống dịch bệnh COVID-19 và các phong trào từ thiện địa phương, bị cáo là người cao tuổi (66 tuổi), bị cáo mắc nhiều bệnh tật, sức khỏe yếu.

[5] Do vậy, cần chấp nhận đề nghị của các Luật sư bào chữa cho bị cáo D, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại HN, giảm một phần hình phạt đối với bị cáo D.

[7] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Tuấn D.

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2024/HS-ST ngày 05/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh HD:

2. Về áp dụng pháp luật: Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 47; Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Tuấn D phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Tuấn D 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 29/4/2023.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại HN;
- TAND tỉnh HD;
- VKSND tỉnh HD;
- Cục THADS tỉnh HD;
- Công an tỉnh HD;
- Bị cáo (qua Trại tạm giam);
- Lưu HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Cường